

Nghệ thuật lãnh đạo của Hồ Chí Minh

Đào Đình Tuấn^(*)

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh là một trong những nhà lãnh đạo kiệt xuất của Việt Nam và ở cả tầm thế giới, đã được UNESCO vinh danh “Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam”. Hồ Chí Minh đã để lại nghệ thuật lãnh đạo đặc sắc của riêng mình, tuy nhiên vấn đề này chưa được đi sâu nghiên cứu có tính hệ thống. Bài viết bước đầu làm rõ nội dung nghệ thuật lãnh đạo của Hồ Chí Minh trên các phương diện: xây dựng mục tiêu, tầm nhìn lãnh đạo; thuyết phục quần chúng; tập hợp và sử dụng lực lượng; nắm bắt thời cơ; sử dụng quyền lực và xử lý tình huống.

Từ khóa: Lãnh đạo, Nghệ thuật lãnh đạo, Hồ Chí Minh

Abstract: Ho Chi Minh is one of the outstanding leaders who was honored by the UNESCO as a “Hero of National Liberation and Eminent Culturalist of Vietnam”. However, his unique art of leadership has not yet been studied systematically and thoroughly. Referring to the research approach and concept, the article initially clarifies the content of Ho Chi Minh's art of leadership in the following aspects including leadership goal and vision development, mass persuasion, force mobilization and deployment, opportunity seizing, exercise of power and situation handling.

Keywords: Leadership, Art of Leadership, Ho Chi Minh

1. Đặt vấn đề

Là một nhà hoạt động cách mạng, hơn nửa thế kỷ là lãnh tụ của cách mạng Việt Nam, đồng thời là người chiến sĩ cộng sản quốc tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh có ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của đất nước và góp phần thúc đẩy sự phát triển của nhân loại. Hồ Chí Minh không chủ ý tạo ra một nghệ thuật lãnh đạo, mà chỉ cố gắng cao nhất để cùng với dân tộc, nhân dân và nhân loại tiến bộ đấu tranh đạt được những mục tiêu chân chính của dân tộc, nhân dân mình và góp phần thực hiện mục tiêu của thời đại. Tuy nhiên, trong quá trình đó, Hồ

Chí Minh lại thể hiện một nghệ thuật lãnh đạo đặc sắc, có tính điển hình, tạo thành một hình tượng nhà lãnh đạo mẫu mực, có sức hút lớn, thông qua việc giải quyết thành công các vấn đề nảy sinh ở các cấp độ từ cá nhân, tập thể đến cả tầm quốc gia, quốc tế, trong những tình huống hết sức khó khăn, phức tạp, những thời khắc mang tính bước ngoặt, sống còn. Điều đó thể hiện rất rõ cả trên phương diện lý luận và thực tiễn. Nghệ thuật lãnh đạo của Hồ Chí Minh thực tế đã góp phần quan trọng tạo nên thắng lợi của cách mạng Việt Nam, trở thành hình mẫu kinh điển, kết tinh những giá trị văn hóa của dân tộc và mang tầm thời đại, có sức sống lâu bền cùng lịch sử. Tiếc rằng, đây lại là một vấn đề chưa được quan tâm nghiên

^(*) NCS., Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng;
Email: daodinhluanhvct@gmail.com

cứu thỏa đáng và có tính hệ thống trong di sản của Hồ Chí Minh.

2. Khái niệm

Nghệ thuật lãnh đạo của Hồ Chí Minh là tổng thể các hoạt động sáng tạo, khéo léo, linh hoạt của Người trong quá trình lãnh đạo (thể hiện qua sự tương tác của hai nhân tố trung tâm là Hồ Chí Minh và đối tượng lãnh đạo cùng với các nhân tố khác là môi trường bối cảnh và mục tiêu của tổ chức). Những hoạt động đó được biểu hiện trong thực tiễn, nhưng nó không đơn thuần chỉ là hoạt động thực tiễn mà luôn gắn với tư duy, tư tưởng của Người. Điều đó có nghĩa, nghệ thuật lãnh đạo đặt trọng tâm vào việc làm, việc giải quyết các mối quan hệ, các vấn đề chiến lược, sách lược của cách mạng, và do đó càng làm tăng thêm sự cần thiết nghiên cứu những quan điểm của Hồ Chí Minh về lãnh đạo, nghệ thuật lãnh đạo, bởi vì những quan điểm đó chính là sự đúc kết từ thực tiễn lãnh đạo của Người, trên cơ sở khái quát những kinh nghiệm, bài học lịch sử, những lý luận mà Người đã nghiên cứu cả trong và ngoài nước, cả trong quá khứ và lúc đương thời.

Từ cách hiểu trên có thể quan niệm: Nghệ thuật lãnh đạo của Hồ Chí Minh là tổng thể các hoạt động sáng tạo, khéo léo, linh hoạt của Hồ Chí Minh trong quá trình lãnh đạo để khơi dậy tình cảm năng lực, thức tỉnh lương tri, thuyết phục, lôi cuốn, tạo niềm tin, sự đồng thuận, tự nguyện gắn kết của những người cộng sự, nhân dân và giải quyết thành công các tình huống nảy sinh nhằm giành, giữ độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và xây dựng xã hội mới một cách hiệu quả nhất, góp phần vào sự tiến bộ của nhân loại.

Với cách nhìn nhận hệ thống - cấu trúc, trong tổng hòa các cách tiếp cận (triết học, mỹ học, lãnh đạo học, Hồ Chí Minh học,...), nghệ thuật lãnh đạo của Hồ Chí Minh được thể hiện trong các nội dung: Nghệ thuật xác

định mục tiêu, xây dựng tầm nhìn lãnh đạo để định hướng cho toàn Đảng, toàn dân và quốc gia dân tộc; Nghệ thuật thuyết phục quần chúng, khiến mọi người tin theo và quyết tâm thực hiện mục tiêu người lãnh đạo vạch ra; Nghệ thuật tập hợp và sử dụng lực lượng, nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp cho cách mạng; Nghệ thuật nắm bắt thời cơ để hành động đúng thời điểm; Nghệ thuật sử dụng quyền lực, đảm bảo cho quyền lực phát huy hiệu quả cao nhất mà không bị tha hóa, không gây ra những bất ổn nội bộ liên quan đến vấn đề quyền lực; Nghệ thuật xử lý tình huống.

3. Nội dung nghệ thuật lãnh đạo của Hồ Chí Minh

3.1. Nghệ thuật xác định mục tiêu và xây dựng tầm nhìn

Xác định mục tiêu và xây dựng tầm nhìn có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với người lãnh đạo. Nó là động lực để người lãnh đạo theo đuổi, phấn đấu, và là một trong những yếu tố thu hút, lôi cuốn người khác theo mình. Thành công của Hồ Chí Minh bắt đầu từ việc xác định đúng đắn mục tiêu lãnh đạo. Đó là sự kết hợp giữa khát vọng cá nhân với khát vọng của nhân dân và dân tộc, hay nói cách khác, Hồ Chí Minh đã nhận thức được những mong muốn của nhân dân, dân tộc và chuyển hóa nó thành mục tiêu hoạt động của chính mình. Mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Hồ Chí Minh là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người, đã đáp ứng được những mong mỏi cơ bản, thiết thực, lâu dài của nhân dân và dân tộc. Mục tiêu ấy được Hồ Chí Minh xác định trên cơ sở đánh giá chính những con đường, xu hướng cứu nước của các bậc tiền bối, đánh giá cuộc cách mạng tư sản điển hình, cách mạng tháng Mười Nga, xu thế phát triển của nhân loại cũng như đòi hỏi phát triển và khả năng của đất nước, của nhân dân.

Mục tiêu cách mạng của Hồ Chí Minh đã thể hiện được sự kết hợp giữa yếu tố dân tộc và thời đại, không phải chỉ tập trung vào giải quyết cái trước mắt mà còn tính đến sự phát triển lâu dài, đến sự giải phóng triệt để con người; không những đáp ứng mong mỏi của dân tộc, mà còn thu hút được lực lượng đông đảo, nhất là giai cấp công nhân và nông dân. Như vậy, trong mục tiêu lãnh đạo của Hồ Chí Minh hội tụ đủ các yếu tố dân tộc - giai cấp - thời đại. Nghệ thuật xác định mục tiêu, xây dựng tầm nhìn của Hồ Chí Minh xuất phát chính từ khát vọng cứu nước, cứu dân, trên cơ sở nghiên cứu thấu đáo, kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn, xây dựng mục tiêu tầm nhìn một cách toàn diện, có lâu dài và trước mắt, có chung và riêng, có lớn và nhỏ, có xa và gần. Trong đó cái lâu dài, cái chung, cái lớn, cái xa chỉ đạo cái trước mắt, cái riêng, cái nhỏ, cái gần; ngược lại, cái gần, cái trước mắt phục vụ cho cái lâu dài, là bước đi để thực hiện cái lâu dài; nhưng chúng không cản trở nhau mà hỗ trợ nhau. Hồ Chí Minh đã khéo léo xác định một hệ mục tiêu “độc lập, dân chủ, tự do, hạnh phúc” trong tiến trình thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và xã hội chủ nghĩa. Tất cả những cá nhân, lực lượng yêu nước, tiến bộ khi soi vào đó đều tìm thấy lợi ích thiết thân, tìm thấy niềm mong muốn của mình. Nổi bật là sự kết hợp đúng đắn giữa cái tất yếu và cái có thể, không ngừng mở rộng cái có thể, giữa quy luật - lòng dân - thời đại.

3.2. Nghệ thuật thuyết phục quần chúng

Thuyết phục quần chúng là một khía cạnh nổi bật trong nghệ thuật lãnh đạo của Hồ Chí Minh, một nhân tố góp phần đưa Người trở thành một huyền thoại. Hồ Chí Minh khéo thuyết phục người khác, cảm hóa đối tượng, để lại cho họ những ấn tượng tốt đẹp ngay từ lần đầu tiếp xúc. Đó là kết quả của một sự kiên trì, công phu, đầy sáng

tạo với một sự am hiểu văn hóa sâu sắc và sự nhạy bén trong nắm bắt những vấn đề cơ bản của cách mạng, của cuộc sống, dù nó có phức tạp đến đâu. Bằng sự quan sát tài tình và sự phân tích thấu đáo, Hồ Chí Minh đã phát hiện ra sự tương đồng và khác biệt trong các đối tượng cần thuyết phục, trên cơ sở đó tìm hiểu và thực hành các biện pháp tác động đến họ một cách sáng tạo.

Hồ Chí Minh còn biết đặt mình vào vị trí của quần chúng, lấy mình làm gương cho quần chúng. Hồ Chí Minh đã sống cuộc đời của quần chúng, trải qua những khó khăn, khổ cực như quần chúng và mang một ước mơ, khát vọng gộp được ước mơ, khát vọng của mọi người. Vì vậy, khi thuyết phục, Hồ Chí Minh thể hiện được sự đồng cảm, gần gũi với đối tượng. Không những vậy, ở một cấp độ cao hơn, Hồ Chí Minh còn lấy lòng quần chúng làm lòng mình: “Mỗi người, mỗi gia đình đều có một nỗi đau khổ riêng và gộp cả những nỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình lại thì thành nỗi đau khổ của tôi” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 15, 2011: 674).

Khi xác định những vấn đề cơ bản trong lãnh đạo, Hồ Chí Minh luôn đứng trên cơ sở lợi ích của nhân dân, dân tộc, là người đại biểu cho mong muốn của nhân dân, qua đó tạo ra lực hút để kéo quần chúng về phía cách mạng. Hồ Chí Minh trở thành người lãnh đạo kiệt xuất bởi Người cũng là học trò kiệt xuất của nhân dân. Nhờ biết học hỏi nhân dân, biết dựa vào dân nên Hồ Chí Minh đã không ngừng hoàn thiện mình trên mọi phương diện.

Không những vậy, Hồ Chí Minh còn biết sử dụng vốn văn hóa của quần chúng để thuyết phục chính họ, nên mỗi tư tưởng, mỗi câu nói, mỗi chữ viết đều tỏ rõ được tư tưởng và lòng ước ao của quần chúng. Lòng mong mỏi của người lãnh đạo phù hợp với những mong ước, suy nghĩ tiềm ẩn trong quần chúng, làm cho những điều cần

vận động, tuyên truyền đi vào quần chúng một cách tự nhiên. Hồ Chí Minh sử dụng cách nói, cách tư duy của quần chúng, sử dụng vốn văn hóa dân gian của dân tộc để truyền tải những tư tưởng, thông điệp, khiến những vấn đề mang tính trừu tượng hàn lâm trở nên dễ hiểu, dễ nhớ, dễ hình dung mà vẫn giữ đúng bản chất của vấn đề. Hồ Chí Minh là người “tiên phong trong việc hướng nhận thức của mình đón lấy những lý tưởng mới nhất và cao đẹp nhất của thời đại và vận dụng nó để vạch đường chỉ lối cho cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của thời đại. Tiên phong trong ý nghĩa tạo ra một thể hệ quần chúng mới triệt để hành động cách mạng theo lý tưởng của mình” (Nguyễn Lai, 2007: 30).

3.3. Nghệ thuật tập hợp và sử dụng lực lượng

Để tập hợp và sử dụng lực lượng có hiệu quả, Hồ Chí Minh rất quan tâm tới việc giải quyết hài hòa vấn đề lợi ích, nhất là lợi ích chung và riêng. Nghệ thuật của Hồ Chí Minh là trong khi nhấn mạnh đến lợi ích chung vẫn quy tụ được sức mạnh của mỗi cá nhân, nhóm người trong khối đại đoàn kết dân tộc. Hồ Chí Minh đã hướng được mọi người tập trung cho mục tiêu chung, trên cơ sở thấu hiểu được hoàn cảnh của mỗi người, nắm được lòng mong mỏi của họ. Bên cạnh đó, Người luôn quan tâm đến lợi ích riêng của mỗi cá nhân, nhóm người, và trong những điều kiện cho phép, phù hợp với hoàn cảnh, thể hiện sự quan tâm của mình một cách rất cụ thể. Bù lại sự thiếu thốn về vật chất trong điều kiện đất nước thời kỳ ấy, Hồ Chí Minh luôn thể hiện sự quan tâm chu đáo về mặt tinh thần, nhất là sự ghi nhận, động viên, khích lệ kịp thời. Hồ Chí Minh luôn chú trọng tìm kiếm những điểm tương đồng, nâng nó lên, làm cho mọi người đều hiểu, đều thấy; tiếp đó dùng tương đồng để khắc chế dị biệt, lấy lợi ích chung để dẫn dắt lợi

ích riêng, để cố kết các thành phần xã hội, các lực lượng, thay vì khoét sâu sự khác biệt. Người phê phán một số cán bộ chỉ biết “bên vực lớp này, chống lại lớp khác, không biết làm cho các tầng lớp nhân nhượng lẫn nhau, hòa thuận với nhau (...) Quên rằng lúc này ta phải toàn dân đoàn kết, không chia già trẻ, giàu nghèo để giữ nền độc lập, chống kẻ thù chung” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, 2011: 65). Người khuyên: “Dân ta nên nhớ chữ đồng, Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 2, 2011: 266). Nhưng điều đó không có nghĩa là Hồ Chí Minh chỉ chú ý đến tương đồng mà bỏ qua dị biệt. Người dù kêu gọi đoàn kết gắn bó, mọi người vì lợi ích chung, nhưng không có nghĩa là một chiều, mà đoàn kết phải gắn với đấu tranh để tiến bộ. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh lưu ý, không có nghĩa cứ dị biệt là mâu thuẫn, là đối kháng, mà phải nhận rõ từng vấn đề, từng mối quan hệ, “phải xét thái độ của các giai cấp và tầng lớp xã hội Việt Nam... để định phương châm, chính sách cho đúng” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7, 2011: 391).

Không những vậy, trong quá trình lãnh đạo, Hồ Chí Minh luôn thành tín, khoan dung, biết người, dùng đúng, kết hợp dụng và dưỡng. Hồ Chí Minh không chỉ tạo ấn tượng cho người tiếp xúc, cho đối tượng lãnh đạo về sự chân thành, mà còn thuyết phục họ bằng những lý lẽ khoa học, bằng sự nhất quán xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình. Vì Người hiểu rằng: “Bất kỳ việc gì dù nhỏ mà không có tín tâm và quyết tâm thì cũng không làm được. Có tín tâm và quyết tâm thì việc dù to dù nhỏ cũng làm được” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, 2011: 4). Hồ Chí Minh luôn yêu thương, kính trọng, tin tưởng nhân dân, xem nhân dân là gốc, làm nền tảng cho thắng lợi. Khi chưa trở thành người lãnh đạo và cả khi đã ở đỉnh cao nhất của quyền

lực, Hồ Chí Minh vẫn xem mình là người đẩy tớ phục vụ nhân dân, người lính vâng mệnh quốc dân ra trận. Người gắn bó với cuộc sống nhân dân, luôn đi sâu đi sát cuộc sống của họ, để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, ý kiến đóng góp và những lời phê bình chân thành của nhân dân. Bởi vậy, Hồ Chí Minh được dân tin, dân yêu, dân kính trọng và dân nghe theo. Bên cạnh đó, nghệ thuật xây dựng và tập hợp lực lượng ở Người còn đến từ lòng khoan dung. Theo Hồ Chí Minh: “Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người này nở như hoa mùa Xuân và phần xấu bị mất dần đi” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 15, 2011: 672). Đối với đồng bào, Người cũng chỉ rõ: “Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thể này thể khác, nhưng thể này hay thể khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, 2011: 280). Hồ Chí Minh biết lôi cuốn, sử dụng những người trước đây phục vụ trong chính quyền cũ, đối xử khoan hồng với những người chống đối, với tù binh và hàng binh, cũng như có tấm lòng khoan dung tôn giáo.

Với quan điểm mọi việc trong xã hội đều do con người làm ra, Hồ Chí Minh rất chú trọng tới việc nhìn nhận, đánh giá và sử dụng con người. Thành công của Hồ Chí Minh với tư cách là người lãnh đạo cao nhất của quốc gia thể hiện ở việc biết người, dùng người và xây dựng con người. Với tinh thần dùng người vì sự tiến bộ của con người, biết người để dùng người, sửa mình để dùng người, Hồ Chí Minh luôn quan tâm bố trí, sắp xếp, sử dụng để phát huy ai cũng có thể phát huy được khả năng, thể mạnh của mình đồng thời khắc phục,

hoàn thiện dần những mặt còn hạn chế; qua đó vừa góp phần hoàn thiện nhân cách của mỗi người, vừa góp phần thúc đẩy tổ chức, dân tộc phát triển. Hồ Chí Minh lấy hình ảnh chiếc đồng hồ để chỉ sự phân công, bố trí con người. Bộ máy chính quyền cũng vậy, có nhiều người, nhiều bộ phận với vai trò khác nhau, nhưng luôn cần nhau để trở thành một bộ máy hoàn chỉnh, hoạt động thuận lợi. Hồ Chí Minh luôn căn cứ vào đức tài để sử dụng, trên nền tảng đạo đức, người có tài to thì dùng vào việc to, tài nhỏ dùng vào việc nhỏ, tùy tài để dùng người, dùng người để bổ khuyết lẫn nhau, để giúp nhau và đồng thời cũng là cách tạo nên sự cân bằng trong bộ máy. Vì vậy, nhân sự tuy đông, việc tuy nhiều nhưng không rối, không thừa, không lãng phí. Việc dùng người ở Hồ Chí Minh đi liền với sự bồi dưỡng chu đáo cả trên phương diện vật chất và tinh thần, để cho mỗi người, mọi người ngày càng thêm hăng hái, thêm phấn đấu và có nhiều sáng kiến, qua đó giúp họ tiến bộ. Đó cũng là tinh thần nhân văn cao cả của Hồ Chí Minh, vì con người, cho con người, để ai cũng thấy mình hữu ích, mình được quan tâm, được tôn trọng.

Theo Vũ Ngọc Khánh (1999: 101), những thành công của Hồ Chí Minh có thể cắt nghĩa bằng nhiều nguyên nhân nhưng nguyên nhân quan trọng hơn cả là Người được lòng dân hơn bất cứ ai trong lịch sử và cho đến cả ngày nay, không những được lòng dân Việt Nam và còn được lòng dân thế giới. Mọi điều ở Người đều được quần chúng chấp nhận, hoan nghênh và tôn vinh.

3.4. Nghệ thuật nắm bắt thời cơ

Trong lãnh đạo, nắm bắt thời cơ có một ý nghĩa rất quan trọng. Một người lãnh đạo luôn nhạy bén, nắm trúng và hành động đúng thời cơ, thì khi đó nắm bắt thời cơ trở thành một nghệ thuật. Hồ Chí Minh là bậc thầy trong việc nắm bắt thời cơ ở cả việc dự báo, đánh giá và chớp thời cơ. Vấn đề

thời cơ là không phải là vấn đề mới trong tư duy chính trị và quân sự phương Đông, tuy nhiên, nó cũng chưa bao giờ cũ. Thực tế trong quá trình lãnh đạo, Hồ Chí Minh luôn nắm bắt được xu hướng vận động của thực tiễn trong sự tác động của lực, thế, thời; từ đó phân tích tình hình, đánh giá bối cảnh, biết được dòng chảy chủ đạo của thời đại, và lực lượng chi phối sự vận động của thế giới cũng như điều kiện hoàn cảnh của dân tộc và nhân dân mình.

Từ đó Hồ Chí Minh hiểu được đại thế, dựa vào đại thế mà đánh giá sự chuyển động của tình hình chung, tình hình riêng. Vì vậy, Hồ Chí Minh biết chọn thời cơ để hành động có lợi nhất. Người luôn chủ động trước tình hình, dự báo được các khả năng để xác định phương hướng, mục tiêu, những công việc cần phải làm để đón được thời cơ. Không những vậy, Hồ Chí Minh còn khéo nắm bắt và tận dụng mâu thuẫn giữa các lực lượng để thúc đẩy thời cơ cả ở phạm vi quốc tế và trong nước. Trên cơ sở đó, Người tác động vào một mặt hoặc cả hai mặt của mâu thuẫn, thúc đẩy nó tiếp tục phát triển nhằm tạo ra thời cơ. Nhưng nắm bắt thời cơ không chỉ cần đến ý chí, trách nhiệm, tầm nhìn nhạy bén, phương pháp xem xét đúng đắn mà còn cần cả lòng dũng cảm. Với Hồ Chí Minh, khi thời cơ chưa tới thì tích cực lãnh đạo công tác chuẩn bị, nhẫn nại để chờ thời, khi thời cơ tới thì hành động một cách kiên quyết, với tinh thần “dù hi sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập” (Theo: Võ Nguyên Giáp, 2018: 224). Hồ Chí Minh khẳng định: “Làm cách mệnh phải biết dựa vào thời cơ, và phải nhìn chung phong trào mọi nơi, mọi chốn, mới chắc thắng” (Hồ Chí Minh, *Biên niên tiểu sử*, tập 2, 2016: 191); “Làm cách mạng là phải tùy thời, tùy thế, biết vận dụng thời và thế, biết sáng tạo thời và thế” (Dẫn theo: Phạm Văn Đồng, 2009: 168).

3.5. Nghệ thuật sử dụng quyền lực

Là người lãnh đạo cao nhất của đất nước, Hồ Chí Minh có đủ cả quyền lực cứng và quyền lực mềm. Tuy nhiên sự ảnh hưởng sâu rộng và lâu bền ở Hồ Chí Minh lại là quyền lực mềm, ở những giá trị đạo đức, văn hóa mà Người tạo ra. Nó có sức lôi cuốn, chinh phục và cảm hóa người khác. Mặc dù ở cương vị cao nhất, nhưng Hồ Chí Minh luôn giữ một lối sống giản dị, không thích được người khác sùng bái, và cũng rất ít khi dùng mệnh lệnh. Trái lại, Hồ Chí Minh luôn chú trọng uy tín, đạo đức, trí tuệ, bản lĩnh, sự cẩn mẫn trong công việc, tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Hồ Chí Minh không tham quyền lực, mà luôn biết phân phối quyền lực một cách hiệu quả nhất, luôn biết chia sẻ quyền lực một cách hợp lý, mạnh dạn phân quyền cho những cộng sự của mình. Điều đó góp phần tạo nên một tập thể lãnh đạo mạnh, vừa đoàn kết vừa phát huy được ưu điểm của mỗi cá nhân. Trong tập thể đó, Hồ Chí Minh là linh hồn, là người điều phối, cầm cân nảy mực.

Hồ Chí Minh không cố giành quyền lực về cho mình nhưng lại là người đầy quyền lực, là người không thích được sùng bái cá nhân nhưng lại luôn được người dân và cán bộ ngưỡng mộ tin yêu. Hồ Chí Minh đã tạo ra một sự khác biệt trong sử dụng quyền lực so với những người lãnh đạo quốc gia khác trên thế giới đương thời. Người luôn giữ cho quyền lực lãnh đạo được sử dụng đúng như bản chất của nó - quyền lực của nhân dân, để phục vụ nhân dân và mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân. Hồ Chí Minh có một đội ngũ cộng sự rất xuất sắc, nhưng ai cũng muốn nhận là học trò của Người, và dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh không có hiện tượng bè phái, mất đoàn kết trong nội bộ cơ quan lãnh đạo cao nhất.

Nhận thức sâu sắc khả năng của mình và khả năng của mọi người, Hồ Chí Minh

luôn chú trọng thực hành dân chủ, phát huy dân chủ đến mức cao nhất có thể, trong điều kiện cho phép. Với Hồ Chí Minh, muốn đưa cách mạng tiến lên thì phải luôn đứng ở đỉnh cao trí tuệ, mà muốn đứng được ở đỉnh cao trí tuệ thì phải tập hợp được trí tuệ của mọi người để xây dựng nên chiến lược, sách lược cho cách mạng, xây dựng thành chủ trương, đường lối và cách thức tổ chức. Nhờ vậy, Hồ Chí Minh luôn có được sự sáng suốt trong các quyết định, mặt khác, những cộng sự của Hồ Chí Minh luôn thấy mình được phát huy, được tin tưởng, được thể hiện khả năng của mình một cách tốt nhất khi ở bên Người, mà không rơi vào bị động, trông chờ. Người luôn lắng nghe, hiểu họ, tin họ, khuyến khích và tạo điều kiện cho họ, đồng thời cũng uốn nắn họ một cách hợp lý. Hồ Chí Minh đã sử dụng một cách tài tình chiếc “chìa khóa vạn năng” là *thực hành dân chủ*, và luôn khéo thực hành dân chủ.

3.6. Nghệ thuật xử lý tình huống

Hoạt động lãnh đạo luôn phải đối mặt với các tình huống phát sinh và hiệu quả giải quyết nó thể hiện rất rõ bản lĩnh, tài năng, đạo đức của người lãnh đạo. Hồ Chí Minh đã giải quyết rất sáng tạo mối quan hệ giữa tính kiên định nguyên tắc và tính linh hoạt sáng tạo, giữa vấn đề chiến lược và sách lược. Đặc biệt, Hồ Chí Minh biết tìm ra điểm cân bằng và hành động trong khoảng cân bằng theo nhiều sắc thái khác nhau, trong từng mối quan hệ và tình huống cụ thể rất sáng tạo, để làm chủ tình hình và liệu thời xử lý. Người phòng được vấn đề khi vấn đề còn chưa xuất hiện, giải quyết ngay khi vấn đề còn nhỏ. Bởi vậy, các tình huống xuất hiện tuy nhiều và đan cài phức tạp, nhưng được Hồ Chí Minh giải quyết hợp lý, mà với bối cảnh của nó, khó có cách nào thành công hơn. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng từng khẳng định: “Chủ tịch Hồ Chí Minh trong suốt cuộc đời hoạt động của

minh luôn luôn làm chủ tình hình, làm chủ thời thế, luôn luôn giành chủ động, càng khó khăn càng chủ động. Tình hình rối ren, phức tạp đến đâu, Người cũng tạo được thời thế để vươn lên, tiến về phía trước và chiến thắng, nhiều khi tìm ra giải pháp giản dị thần tình trong những hoàn cảnh nguy kịch” (Phạm Văn Đồng, 2009: 137).

Hồ Chí Minh lãnh đạo cách mạng Việt Nam trong một bối cảnh đặc biệt, đầy khó khăn, nguy hiểm, với rất nhiều biến đổi, biến động lớn lao, những bước ngoặt làm thay đổi vận mệnh của dân tộc, nhân dân cũng như của mỗi người. Vì vậy, Hồ Chí Minh luôn nắm vững đại cục, nắm vững cái then chốt và trên cơ sở đó làm chủ tình hình. Nắm vững được cái then chốt trong tư duy thì làm chủ được suy nghĩ, nắm vững được những lực lượng, những vấn đề then chốt trong thực tiễn thì sẽ chi phối để làm chủ được tình hình chung. Hồ Chí Minh với những phẩm chất đặc biệt của mình, cũng như với phương pháp đúng đắn đã luôn chủ động, nắm giữ được đại cục, làm chủ được tình thế. Vì vậy, khi cần thủ có thể giữ vững, khi cần công có thể thắng lợi. Vì không mất cái căn bản nên kẻ địch dù mạnh đến đâu vẫn không thể làm nao núng được Hồ Chí Minh. Người đọc được tình huống, nắm cái chủ chốt và sự vận động của tình huống để làm chủ tình huống. “Hồ Chí Minh là người năng động, linh hoạt trong ứng biến, minh triết và thanh thản trong tâm hồn và phong độ. Hoàn cảnh càng nguy hiểm, khó khăn, Hồ Chí Minh càng bình tĩnh, sáng suốt. Giải pháp đúng đắn đến thần tình thường bật ra trong một phản ứng tự nhiên, như từ trực giác cách mạng” (Dẫn theo: Nguyễn Như Ý, 2005: 61).

4. Kết luận

Nghệ thuật lãnh đạo là vấn đề có tính trừu tượng cao, dễ cảm nhận nhưng khó nắm bắt định lượng, tuy nhiên lại được thể hiện rõ trong thực tiễn lãnh đạo của Chủ tịch Hồ

Chí Minh. Những nội dung trình bày ở trên về vấn đề này chỉ mang tính chất khai phá bước đầu, cần được tiếp tục nghiên cứu sâu hơn nữa, cả về cách tiếp cận, quan niệm, nội dung cũng như giá trị của nghệ thuật lãnh đạo của Hồ Chí Minh. Điều này không chỉ có ý nghĩa thiết thực góp phần khẳng định tầm vóc Hồ Chí Minh, mà còn là cơ sở để đi sâu nghiên cứu di sản và vận dụng di sản của Hồ Chí Minh, nhất là nghệ thuật lãnh đạo, vào đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong tiến trình phát triển của đất nước □

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Văn Đồng (2009), *Hồ Chí Minh: Tinh hoa và khí phách của dân tộc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 2. Võ Nguyên Giáp (2018), *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 3. Vũ Ngọc Khánh (1999), *Minh triết Hồ Chí Minh*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
 4. Hồ Chí Minh, *Toàn tập* (15 tập), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
 5. Hồ Chí Minh, *Biên niên tiểu sử* (10 tập), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016.
 6. Nguyễn Lai (2007), *Hồ Chí Minh - Tầm nhìn ngôn ngữ*, Nxb. Lao Động, Hà Nội.
 7. Chu Văn Thành, Lê Thanh Bình (đồng chủ biên, 2004), *Bàn về Khoa học và nghệ thuật lãnh đạo*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 8. Nguyễn Như Ý (chủ biên, 2005), *Hồ Chí Minh tác gia, tác phẩm, nghệ thuật ngôn từ*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
-
- (tiếp theo trang 36)
10. Paul Budde (2017), *Singapore - Fixed broadband market, digital economy and digital media - Statistics and analyses*, Paul Budde Communication Pty Ltd.
 11. Peter Lovelock (2018), *Framing policies for the digital economy towards policy frameworks in the Asia-Pacific*, <https://sea-vet.net/resources/publications/565-framing-policies-for-the-digital-economy-towards-policy-frameworks-in-the-asia-pacific>, truy cập ngày 06/02/2022.
 12. Lê Thị Thùy Trang (2020), *Các trụ cột chính trong chiến dịch chuyển đổi số ở Singapore*, <https://aita.gov.vn/cac-tru-cot-chinh-trong-chien-dich-chuyen-doi-so-o-singapore>, truy cập ngày 21/02/2022.
 13. *Từ điển bách khoa Việt Nam* (2007), Tái bản lần thứ nhất, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
 14. Unruth, G., Kiron, D. (2017), "Digital transformation on purpose", *MIT Sloan Management Review*, 6th November 2017, <https://sloanreview.mit.edu/article/digital-transformation-on-purpose/>, truy cập ngày 06/02/2022.
 15. Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (2018), *Phát triển nền kinh tế số nhìn từ kinh nghiệm một số nước châu Á và hàm ý đối với Việt Nam*, <http://ciem.org.vn/Content/files/2018/vnep2018/converted.pdf>, truy cập ngày 6/2/2022.
 16. Westerman, G., Calmèjane, C., Bonnet, D., Ferraris, P., McAfee, A. (2011), *Digital transformation: A roadmap for billion dollar organizations*, MIT Center for Digital Business and Capgemini Consulting, p.1-68.